TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-VDS	*Núi Thành, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Văn Biểu

Thư ký phiên họp: Bà Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-VDS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc về "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 06/2018/QĐST-VDS ngày 11 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Công P - Sinh năm: 1979

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/3/2018 và bản tự khai, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T bày: Bà T và ông Hoàng Công P kết hôn với nhau vào ngày 28/11/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2013 thì quan hệ hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; vào ngày 20/3/2013 thì chồng bà là ông Hoàng Công P bỏ nhà đi khỏi địa phương; mặc dù bà T đã tìm nhiều cách liên lạc nhưng không được. Bà đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông P. Để cuộc sống được ổn định bà đề Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tuyên bố ông P mất tích.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và ông P không có tài sản riêng nên bà không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông P.

Sau khi bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu, Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu là ông Hoàng Công P mất tích, thông báo đã được nhắn tin trên đài tiếng nói Việt Nam, báo Nhân dân, cổng thông tin TAND tối cao và cổng thông tin UBND tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nma tuyên bố ông Hoàng Công P mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Từ ngày 20 tháng 3 năm 2013 cho đến nay, ông Hoàng Công P bỏ nhà đi khỏi địa phương. Trong thời gian đó, ông P không có thông tin liên lạc gì với bà T và gia đình. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm, đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; cổng thông tin TAND Tối cao và UBND tỉnh Quảng Nam. Cụ thể: nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam phát lúc 06h 30 phút các ngày 28, 29 và 30/ 3/2018 và báo Nhân dân 3 số liên tiếp (22818, 22819 và 22820) vào các ngày 15, 16 và 17/4/2018. Đến thời điểm nay đã hết thời hạn là 04 tháng thông báo tìm kiếm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị yêu cầu tuyên bố mất tích, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng không có tin tức gì của ông P. Như vậy đủ cơ sở tuyên bố ông Hoàng Công P đã mất tích. Do đó, có đủ sơ sở để xem xét chấp nhận đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T về việc tuyên bố ông Hoàng Công P mất tích.

[2] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và ông P không có tài sản riêng nên bà không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông P. Do bà T không yêu cầu nên không phải áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mất tích: Căn cứ khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), thì chi phí đăng tin do người yêu cầu chịu. Do đó, bà T phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin, phát thông báo cho yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 68 của Bộ Luật Dân sự; Điều 361; Điều 366; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388; Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T tuyên bố ông Hoàng Công P sinh năm 1979; địa chỉ cư trú cuối cùng Thôn T, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam bị mất tích.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0001864 ngày 15/3/2018 của Chi cục THADS huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Ông Hoàng Công P có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 7 và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Núi Thành;
- Đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- UBND xã Tam Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRƯƠNG VĂN BIỂU